

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST

Ngày 27-9-2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tím.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hòa và bà Phạm Thị Thơm

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 35/2023/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 03 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lâm Thị Đ, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn 05, xã D, huyện J, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn M, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn 10, xã Th, huyện J, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/3/2023, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lâm Thị Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ và anh M kết hôn năm 2017 và đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện J, tỉnh Đắk Nông việc kết hôn là do anh chị tự nguyện, sau khi kết hôn chị Đ và anh M chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, do chị Đ và anh M không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau nên cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc, chị Đ đã đi làm ăn xa nhiều năm nay. Nay chị Đ không còn tình cảm với anh M nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị Đ và anh M.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Đ và anh M có 01 con chung là Hoàng Cúc Ph, sinh ngày 05/6/2016. Quá trình giải quyết vụ án, chị Đ có nguyện vọng nuôi con chung Hoàng Cúc Ph đến trưởng thành và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên tại phiên tòa, chị Đ đồng ý giao con chung Hoàng Cúc Ph cho anh Hoàng Văn M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lâm Thị Đ không yêu cầu giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Hoàng Văn M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh M thừa nhận việc anh và chị Đ kết hôn đúng như chị Đ trình bày, tuy nhiên vợ chồng anh chị không có mâu thuẫn gì nên anh M không đồng ý ly hôn với chị Đ. Hiện nay anh M vẫn còn tình cảm với chị Đ và muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng xây dựng hạnh phúc gia đình, nuôi dạy con cái. Nay chị Đ yêu cầu ly hôn thì anh M không đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị Lâm Thị Đ.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh M và chị Đ có 01 con chung là Hoàng Cúc Ph, sinh ngày 05/6/2016. Anh M có nguyện vọng nuôi con chung đến trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Hoàng Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa; tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các trình tự thủ tục quy định; Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn vi phạm quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị Đ ly hôn với anh Hoàng Văn M

Về yêu cầu nuôi con chung: Giao con chung Hoàng Cúc Ph cho anh Hoàng Văn M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Anh M không yêu cầu chị Đ đóng góp cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Về yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung: Chị Đ, anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

Về án phí: Buộc chị Lâm Thị Đ chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả thẩm tra công khai các tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị lâm Thị Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn nên quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Bị đơn là anh Hoàng Văn M có nơi cư trú tại thôn 10, xã Th, huyện J, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị Đ và anh Hoàng Văn M kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện J, tỉnh Đắk Nông vào ngày 03/5/2017. Đây là hôn nhân hợp pháp, kết hôn đúng theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình quy định về tình nghĩa vợ chồng:

“1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác.

Chị cho rằng vợ chồng chị thường xuyên mâu thuẫn do chị và anh M không hợp nhau, không tin tưởng, thương yêu nhau thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng anh chị không có hạnh phúc, chị Đ đi làm ăn xa từ năm 2021 đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy, vợ chồng chung sống có hạnh phúc phải dựa trên sự yêu thương, tôn trọng, phải chung thủy với nhau, chung sống với nhau để cùng nhau quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, phải có sự hòa hợp, chia sẻ với nhau mọi vấn đề trong cuộc sống. Anh M cho rằng trong cuộc sống vợ chồng anh chị không có mâu thuẫn gì lớn, nhưng anh không chủ động hàn gắn hạnh phúc gia đình mà bỏ mặc, anh M cũng thừa nhận chị Đ đi làm ăn xa từ năm 2021 đến nay. Chị Đ và anh M không còn chung sống với nhau từ năm 2019 đến nay. Trong cuộc sống chị Đ và anh M không có sự chia sẻ với nhau khiến cho tình cảm vợ chồng phai nhạt, xa cách, không có khả năng hàn gắn hạnh phúc, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được là vi phạm quy định về tình nghĩa vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy cần căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đông cho chị Lâm Thị Đ được ly hôn với anh Hoàng Văn M.

[2.2] Về yêu cầu nuôi con chung: Tại biên bản ghi nhận ý kiến của con chưa thành niên ngày 15/6/2023 con chung Hoàng Cúc Ph, sinh ngày 05/6/2016, có nguyện vọng được ở cùng với anh Hoàng Văn M.

Khoản 1, khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

“1. Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật này, Bộ luật dân sự và các luật khác có liên quan.

2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.”

Hội đồng xét xử xét thấy, theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị Đ có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Cúc Ph, sinh ngày 05/6/2016 đến tuổi trưởng thành. Tuy nhiên tại

phiên tòa chị Đ đồng ý giao con chung Hoàng Cúc Ph cho anh Hoàng Văn M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Vì vậy cần giao con chung Hoàng Cúc Ph cho anh M chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng được nuôi con chung của anh M và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Ph. Anh M không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn chị Lâm Thị Đ và anh Hoàng Văn M có các quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung theo quy định tại các Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3]. Về yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí: chị Lâm Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 19; 51; 56; 57; 58; 81; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thị Đ

a. Về hôn nhân: Chị Lâm Thị Đ được ly hôn với anh Hoàng Văn M

b. Về nuôi con chung: Giao con chung Hoàng Cúc Ph cho anh Hoàng Văn M trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Anh M không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn chị Lâm Thị Đ và anh Hoàng Văn M có các quyền, nghĩa vụ sau:

- Quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chưa thành niên theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

- Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân gia đình.

- Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

- Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

- Quyền yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình.

c. Về yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Lâm Thị Đ phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà chị Đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0000176, ngày 09/3/2023.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án lên Tòa án cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận

- STP tỉnh Đắk Nông;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THA huyện Cư Jút;
- UBND xã Tâm Thắng,
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Tím